

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ MAI SƠN

*

Số -BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mai Sơn, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Mai Sơn lần thứ nhất,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chủ đề Đại hội:

Phương án 1: Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, bản sắc văn hóa các dân tộc; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng xã Mai Sơn phát triển xanh, bền vững, đạt nông thôn mới kiểu mẫu (68 chữ)

Phương án 2: Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, bản sắc văn hóa các dân tộc; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng xã Mai Sơn đạt nông thôn mới kiểu mẫu (63 chữ)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Mai Sơn lần thứ nhất được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng: Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2025), 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mai Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025)... và đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - giai đoạn thực hiện triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu các xã, thị trấn (Hát Lót, Cò Nòi, thị trấn) được sáp nhập để thành lập xã Mai Sơn và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ nhất **BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH**

I- Bối cảnh tổ chức Đại hội Đại biểu xã Mai Sơn lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025-2030)

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Mai Sơn nói chung và các xã, thị trấn (*trước khi sáp nhập*) nói riêng tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực; kinh tế một số lĩnh vực vẫn được duy trì; văn hóa xã hội có những chuyển biến tích cực, các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững được quan tâm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; có thị trấn Hát Lót được công nhận là đô thị loại IV vào năm 2018, xã Hát Lót được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã Cò Nòi được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đây là những tiền đề quan trọng để phấn đấu xây dựng xã Mai Sơn đạt nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

Bên cạnh những thuận lợi, trong nhiệm kỳ qua, quá trình tổ chức, quản lý và vận hành bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp đặt ra nhiều yêu cầu mới, đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về chính trị, tổ chức và định hướng phát triển lâu dài. Đây là dấu mốc chuyển tiếp từ mô hình hành chính ba cấp sang mô hình hai cấp chính quyền, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chủ động thích ứng với yêu cầu mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ phục vụ Nhân dân. Đại hội có trách nhiệm đánh giá nghiêm túc, toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua; đồng thời xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và hoạt động của chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

Với tính chất đó, Đại hội Đảng bộ xã không chỉ là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt đối với địa phương, mà còn là bước cụ thể hoá các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về xây dựng chính quyền cơ sở tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đại hội có vai trò quan trọng trong việc định hướng tổ chức thực thi pháp luật, quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân ngay tại cấp cơ sở - cấp gần dân nhất, trực tiếp nhất, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững trong giai đoạn mới.

II- Khái quát về đặc điểm của xã Mai Sơn

1. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Xã Mai Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 03 xã, thị trấn, gồm: xã Hát Lót, xã Cò Nòi và thị trấn Hát Lót (*theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về sắp xếp các đơn vị hành chính của tỉnh Sơn La năm 2025*), với tổng diện tích tự nhiên là 164,40 km², dân số là 52.361 người, gồm 6 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống (*Kinh, Thái, Mường, Mông, Khơ Mú, Hoa...*); xã có 67 thôn, bản, tiểu khu (*gồm: 02 thôn, 32 bản, 33 tiểu khu*).

Đảng bộ xã Mai Sơn được thành lập từ ngày 01/7/2025 (*theo Quyết định số 1513-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La*) gồm **104** Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc với **3.274** đảng viên (*trong đó: Có 02 Đảng bộ cơ sở, 12 Chi bộ cơ sở Đảng và 90 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã*); đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 27 đồng chí (*trong đó, tỷ lệ nữ 13 đồng chí, chiếm 48,15%; đảng viên trẻ từ 40 tuổi trở xuống 05 đồng chí, chiếm 18,52% %; Nữ Dân tộc 04 đồng chí, chiếm 14,81 %; Trình độ Đại học 14 đồng chí, chiếm 51,85 %; Trình độ trên Đại học 13 đồng chí chiếm 48,15%; Về trình độ lý luận: Trung cấp 17 đồng chí, chiếm 62,97%; Cao cấp 10 đồng chí, chiếm 37,03%*); Ban Thường vụ gồm 08 đồng chí (*trong đó, tỷ lệ nữ chiếm 62,5%; đảng viên trẻ từ 40 tuổi trở xuống chiếm 0%; Nữ Dân tộc chiếm 25%; Trình độ Đại học: 25%; Trình độ trên Đại học: 75%; Về trình độ lý luận: Trung cấp chiếm 12,5%; Cao cấp chiếm 87,5%*).

2. Đặc điểm tự nhiên - xã hội của địa bàn

Xã Mai Sơn có truyền thống lịch sử lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Hát Lót - Cò Nòi, nơi từng là căn cứ kháng chiến và có nhiều di tích lịch sử văn hóa như Di tích lịch sử gốc Me - Nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Sơn La, Đài tưởng niệm TNXP tại Ngã ba Cò Nòi - Đây là di tích lịch sử cấp quốc gia (2004), là "*Địa chỉ đỏ*" quan trọng cho giáo dục truyền thống cách mạng, nơi tổ chức lễ dâng hương tri ân hàng năm và các hoạt động giáo dục thế hệ trẻ. Đời sống văn hóa đa dạng, mang đậm bản sắc các dân tộc thiểu số, với nhiều lễ hội truyền thống được gìn giữ và phát huy. Hệ thống trường học từ mầm non đến trung học phổ thông được đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực địa phương.

3. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

3.1. Thuận lợi

Xã Mai Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị hành chính có vị trí trung tâm, hạ tầng cơ bản đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý và phát triển. Xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền cấp trên; sự đồng thuận, ủng hộ cao của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Địa bàn có tiềm năng phát triển nông - lâm nghiệp, dịch vụ, thương mại; dân cư đông, lực lượng lao động dồi dào. Có nhiều di tích lịch sử - văn hóa, truyền thống cách mạng, là lợi thế để giáo dục chính trị, phát triển du lịch và xây dựng đời sống văn hóa mới khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Mai Sơn cũng có không ít thách thức trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Việc hợp nhất 03 xã, thị trấn với quy mô dân số lớn và địa bàn đặt ra yêu cầu cao về quản lý đô thị, xây dựng khối đại đoàn kết và nâng cao hiệu quả vận hành chính quyền. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đồng thời giữ được đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có thể tác động đến tâm lý, thói quen và sự thích nghi của người dân.

3.3. Dự báo vị trí, vai trò của xã trong chiến lược phát triển tỉnh Sơn La

Xã Mai Sơn - được hình thành trên cơ sở hợp nhất 03 xã, thị trấn - là đơn vị hành chính có nhiều tiềm năng, lợi thế, được kỳ vọng của tỉnh Sơn La.

Một là, Trung tâm giao thương và thúc đẩy kinh tế: Nằm trên Quốc lộ 6 - tuyến huyết mạch liên vùng, xã Mai Sơn, tiếp giáp với Khu Công nghiệp Mai Sơn, là điểm kết nối hàng hoá nông sản và dịch vụ thương mại giữa Sơn La và các Tỉnh, Thành phố phía xuôi.

Hai là, nơi có nhiều di tích lịch sử (*Khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi; Di tích lịch sử Gốc Me*) đây là “*Địa chỉ đỏ*” giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, học sinh, cựu chiến binh và khách tham quan đến địa bàn xã.

Ba là, có nhiều Nhà máy, công ty đóng trên địa bàn: Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La, Nhà máy phân bón Sông Lam Tây Bắc, Công ty cổ phần chế biến Cà phê Sơn La, Doveco Sơn La - Trung tâm chế biến rau quả ... tạo việc làm cho lao động địa phương, hỗ trợ hợp tác xã và doanh nghiệp trong vùng về kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.

Phần thứ hai
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ HÁT LÓT, ĐẢNG BỘ XÃ CÒ NÒI, ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN HÁT LÓT NHIỆM KỲ 2020-2025

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ XÃ NHIỆM KỲ 2020-2025

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tình hình đất nước, tỉnh và địa phương tiếp tục có nhiều biến động với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Những năm đầu nhiệm kỳ, các địa phương chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19; tình hình biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, thiên tai, dịch bệnh xảy ra thường xuyên hơn; đồng thời, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế - văn hóa, xã hội ở địa phương. Trước bối cảnh đó, với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ xã Hát Lót, Đảng bộ xã Cò Nòi và Đảng bộ thị trấn Hát Lót, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và tinh thần đoàn kết, nỗ lực của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Nhờ đó, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Hát Lót, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Cò Nòi và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị trấn Hát Lót, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đảng bộ thị trấn Hát Lót đã đề ra **19 chỉ tiêu**, gồm: 06 chỉ tiêu về kinh tế, 07 chỉ tiêu về xã hội, 03 chỉ tiêu về môi trường và 03 chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng; kết quả đến nay: có 12/19 chỉ tiêu đạt và vượt, 4/19 chỉ tiêu cơ bản đạt, 3/19 chỉ tiêu chưa đạt¹. **Đảng bộ xã Hát Lót** đã đề ra **17 chỉ tiêu**, gồm: 05 chỉ tiêu về kinh tế, 07 chỉ tiêu về xã hội, 03 chỉ tiêu về môi trường và 02 chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng; kết quả đến nay: 100% chỉ tiêu (17/17) đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết. **Đảng bộ xã Cò Nòi** đã đề ra **20 chỉ tiêu**, gồm: 05 chỉ tiêu về kinh tế, 12 chỉ tiêu về xã hội, 02 chỉ tiêu về môi trường và 02 chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng; kết quả đến nay: Có 13/20 chỉ tiêu đạt và vượt, 5/20 chỉ tiêu cơ bản đạt, 2/20 chỉ tiêu chưa đạt².

¹ 3 chỉ tiêu chưa đạt gồm: Chỉ tiêu số 01 tổng thu nhập toàn xã hội; chỉ tiêu số 03 tổng giá trị công nghiệp, xây dựng; chỉ tiêu số 12 cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

² 2 chỉ tiêu chưa đạt gồm: Chỉ tiêu số 03 về đô thị hóa trên địa bàn; chỉ tiêu số 07 Tỷ lệ tham gia bảo hiểm Y tế.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực

2.1. Về Kinh tế

2.1.1- Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi

* *Phát triển sản xuất nông nghiệp*: Các địa phương đã đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá, hình thành vùng nguyên liệu gắn với ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ và liên kết tiêu thụ sản phẩm. **Thị trấn Hát Lót** quản lý hiệu quả 514,9 ha đất sản xuất, trong đó có 429 ha cây ăn quả, giá trị sản xuất đạt khoảng 69 triệu đồng/ha. **Xã Hát Lót** phát triển mạnh cây ăn quả với 1.866 ha (*tăng 306 ha so với năm 2020*), chiếm 57,5% diện tích đất nông nghiệp, năng suất đạt 20 tấn/ha; duy trì mía, sắn, đậu tương, rau củ với diện tích hợp lý. **Xã Cò Nòi** có tổng diện tích cây trồng 5.307 ha, trong đó cây ăn quả chiếm 2.465,2 ha (*trồng mới 741,2 ha, giá trị sản xuất đạt từ 75-95 triệu đồng/ha*).

* *Phát triển chăn nuôi*: Chăn nuôi phát triển theo hướng tập trung, hiệu quả, gắn với trồng cỏ, ứng dụng kỹ thuật và đảm bảo an toàn sinh học. Trong đó: **Thị trấn Hát Lót** có tổng đàn gia súc, gia cầm trên 30.000 con (*thực hiện giảm chăn nuôi trong đô thị theo Nghị quyết số 57/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh*); 2.500 đàn ong; diện tích ao cá khoảng 1,5 ha. **Xã Hát Lót** đạt 132.542 con (*tăng 115% so với đầu nhiệm kỳ*); có 690 đàn ong³. **Xã Cò Nòi** tổng đàn 752.000 con (*đạt 214% chỉ tiêu, tăng 114% so với nhiệm kỳ trước*); có 1.590 đàn ong⁴, nuôi thủy sản trên 31,3 ha, sản lượng 125,2 tấn/năm.

* *Phát triển mô hình kinh tế - nông nghiệp hữu cơ*: Triển khai nhiều mô hình sản xuất hữu cơ gắn với liên kết cộng đồng và hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế⁵ tại các xã Hát Lót và Cò Nòi.

* *Phát triển lâm nghiệp - bảo vệ rừng*: Các địa phương tích cực trồng rừng, cây phân tán, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, nâng độ che phủ; thực hiện tốt quản lý rừng, phòng cháy chữa cháy, xử lý vi phạm, gắn với phong trào “*Bộ đội cùng Nhân dân phủ xanh đất trống*”. Cụ thể: **Thị trấn Hát Lót** trồng hơn 9 triệu cây phân tán, đảm bảo chỉ tiêu độ che phủ hằng năm. **Xã Hát Lót** có 1.784,79 ha rừng (*tăng 645,79 ha so với năm 2020, đạt 156,6% kế hoạch*); độ che phủ đạt 64% ; trồng mới 24,7 ha rừng và 8.606 cây phân tán. **Xã Cò Nòi** duy trì 879,78 ha rừng (*gồm 489,07 ha tự nhiên, 390,71 ha rừng trồng*); độ che phủ đạt 9,67% (*51% chỉ tiêu Nghị quyết*); trồng thêm 500 cây phân tán.

* *Triển khai mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ - hỗ trợ phát triển kinh tế hộ*: Được các xã, thị trấn thực hiện hiệu quả; các địa phương hướng dẫn thôn, bản

³ Trong đó: Đàn Trâu 327 con, đàn Bò 1.893 con, đàn Lợn 15.620 con, đàn Dê 6.250 con; tổng đàn gia cầm 108.452 con.

⁴ Trong đó: Đàn Trâu: 1,191/ 2,127con; Đàn Bò: 3,406/2,884 con; Đàn lợn 9,429/50,000 con; Gia cầm 649,652 con; Đàn dê 2,006/3,080 con.

⁵ **Xã Hát Lót**: Ra mắt các chi hội sản xuất hữu cơ như: Chi hội trồng rau (*bản Lọng Khoang*), chi hội nuôi dê (*bản Lót Tiến*), chi hội nuôi lợn (*bản Ngổ Hén*). **Xã Cò Nòi**: Tuyên truyền, vận động các hộ khá giả giúp hộ nghèo thông qua mô hình “*Mỗi nhà một cây, một con*”; từng bản có vườn, chuồng hữu cơ; phân đầu xã có hiệp hội sản xuất sạch, hữu cơ.

sản xuất đúng thời vụ, chăm sóc cây trồng, vật nuôi an toàn, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, xử lý bao bì an toàn. Phối hợp triển khai chủ trương “*Hộ khá, hộ giàu giúp hộ nghèo*” theo hướng: Mỗi nhà có một cây, một con hữu cơ; mỗi bản có một vườn, một chuồng hữu cơ. Kết quả: **Xã Hát Lót** ra mắt và công nhận 3 chi hội sản xuất hữu cơ (*Chi hội trồng rau (bản Lọng Khoang), chi hội nuôi dê (bản Lót Tiến), chi hội nuôi lợn (bản Ngồ Hén)*). **Xã Cò Nòi** vận động hộ khá, hộ giỏi hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi hữu cơ cho hộ nghèo, cận nghèo.

* *Công tác phòng, chống thiên tai*: Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống thiên tai; xây dựng và triển khai kịp thời các phương án ứng phó với rét đậm, giông lốc, mưa lũ. Duy trì chế độ trực thường xuyên để chỉ đạo xử lý các tình huống, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho Nhân dân.

2.1.2- Tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Trong nhiệm kỳ, các địa phương đã đẩy mạnh thu hút đầu tư⁶, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy thương mại, dịch vụ gắn với du lịch sinh thái, nông nghiệp, tâm linh và trải nghiệm.

* *Phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ*: **Thị trấn Hát Lót**: 712 hộ kinh doanh, trong đó 493 hộ thực hiện nghĩa vụ thuế. **Xã Hát Lót**: 6 doanh nghiệp, 2 cơ sở xăng dầu, 9 HTX (*4 HTX dịch vụ nông nghiệp, 5 HTX cây ăn quả*), 250 hộ kinh doanh; duy trì sản xuất gạch, đá. **Xã Cò Nòi**: Có 6 cơ quan, đơn vị cấp Trung ương, tỉnh, huyện; 30 HTX nông nghiệp (*dâu tây, nhãn, xoài...*); 250 hộ kinh doanh, duy trì sản xuất gạch, đá truyền thống.

* *Kết quả về hạ tầng - dân sinh*: Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới: **Hát Lót** 99,8%, **Cò Nòi** 100%. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch: **Hát Lót** 47% (*wóc đến cuối 2025*), **Cò Nòi** 100%.

* *Phát triển du lịch gắn với nông nghiệp*: **Xã Hát Lót** xây dựng mô hình vườn cây ăn quả công nghệ cao tại Nà Cang, Tiền Phong...; đón 185 đoàn đến tham quan, học tập. **Xã Cò Nòi** phát triển du lịch trải nghiệm gắn với Khu tượng đài TNXP Ngã ba Cò Nòi; hỗ trợ xây dựng vườn cây ăn quả hữu cơ tại các HTX tiêu biểu như Tân Thảo, Mé Léch, Thành Cường, Ánh Trang...; thu hút 370 đoàn đến tham quan mô hình.

2.1.3. Tài chính, tín dụng; thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Các địa phương đã thực hiện hiệu quả các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách; nâng cao hiệu quả đầu tư công; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức tín

⁶ Doanh nghiệp đến liên kết đầu tư sản xuất trên địa bàn (*Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, Công ty cổ phần Mía đường Sơn La...*) hình thành chuỗi liên kết sản xuất để người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Có 06 cơ quan ngành dọc của Trung ương, của tỉnh, của huyện đóng trên địa bàn bao gồm Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La; Công ty Truyền tải điện 2 Tây bắc; Đội Cảnh sát giao thông số 2 công an tỉnh Sơn La; Chi nhánh Công ty lương thực Sơn La; Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT Mai Sơn; Quỹ tín dụng.

dụng trong triển khai chính sách vay vốn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

* *Về tài chính - ngân sách:* **Thị trấn Hát Lót** có tổng thu ngân sách 2021 -2025 ước đạt 56,604 tỷ đồng; thu thuế đạt 36,301 tỷ đồng (*135% chỉ tiêu, tăng bình quân 10 - 15%/năm*); tổng chi ước đạt 52,144 tỷ đồng (*116,96% dự toán*). **Xã Hát Lót** có tổng thu ước đạt 45,1 tỷ đồng, tăng 26,5 tỷ đồng so với giai đoạn 2016 - 2020. **Xã Cò Nòi** thu ngân sách qua các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu (*năm 2020: 5,56 tỷ đồng, năm 2024: 4,93 tỷ đồng*).

* *Về tín dụng chính sách:* **Thị trấn Hát Lót** dư nợ đạt 28,643 tỷ đồng, hỗ trợ 386 hộ vay vốn phát triển kinh tế; trong đó nổi bật: việc làm (*15,610 tỷ*), nhà ở xã hội (*10,923 tỷ*), nước sạch vệ sinh môi trường (*900 triệu*) và các nguồn vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh sinh viên. **Xã Hát Lót** dư nợ tín dụng chính sách đạt 32,172 tỷ đồng (*tăng 10,439 tỷ đồng so với năm 2020*); tập trung cho vay giải quyết việc làm (*9,285 tỷ*), nước sạch - vệ sinh môi trường (*15,365 tỷ*), hộ nghèo, cận nghèo và thoát nghèo. **Xã Cò Nòi** dư nợ đạt 34,887 tỷ đồng, hỗ trợ 1.343 hộ vay vốn phát triển kinh tế; trong đó nổi bật: Việc làm (*7,297 tỷ*), nước sạch (*19,935 tỷ*), hộ nghèo (*3,135 tỷ*), nhà ở xã hội (*1,108 tỷ*), vùng khó khăn và các đối tượng đặc thù.

2.1.4. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường

Trong nhiệm kỳ, công tác quy hoạch, đất đai, xây dựng và bảo vệ môi trường được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Các địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm, tuyên truyền nếp sống văn minh và phát triển hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới.

* *Về quản lý đất đai, xây dựng và xử lý vi phạm:* **Thị trấn Hát Lót** tuyên truyền hơn 500 lượt tại chợ, xử lý 104 trường hợp vi phạm đất đai; vận động 280 hộ tháo dỡ vi phạm hành lang ATGT; đã có điện chiếu sáng tại 103 ngõ xóm (*31,337km*). Xác minh, hoàn chỉnh việc xác nhận hồ sơ đất đai 420 hồ sơ, phối hợp thực hiện xác minh nguồn gốc đất, giải phóng mặt bằng các dự án lớn trên địa bàn. **Xã Hát Lót** xử lý 9 vụ vi phạm đất đai, cấp giấy CNQSD đất cho 40 hộ, điều chỉnh hồ sơ quy hoạch đất cho 23 hộ. **Xã Cò Nòi** xử lý 64 trường hợp vi phạm, thu 419,754 triệu đồng; cấp giấy CNQSD đất cho 341 hộ và rà soát hồ sơ đất đai.

* *Về bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh:* **Thị trấn Hát Lót** tổ chức thực hiện chỉnh trang đô thị tại các tuyến đường trung tâm: nâng cấp trải Asphalt tuyến phố Kim Đồng, đường vào trường TH Hát Lót, tuyến phố Cầu treo (*tiểu khu 13, 14*), tuyến đường vào khu dân cư tiểu khu 5, 19, trường TH & THCS Tô Hiệu. Xây dựng tiểu khu văn minh tại tiểu khu 5, tiểu khu 6 với các tiêu chí cụ thể. Công tác vệ sinh, chỉnh trang đô thị được triển khai gắn với tiêu chí xây dựng đô thị văn minh, tạo môi trường sống xanh - sạch - đẹp, từng bước nâng cao chất lượng đời sống người dân và diện mạo đô thị. **Xã Hát Lót:** 100%

thôn, bản phân loại rác tại hộ; duy trì 12 tuyến đường phụ nữ tự quản, 7 mô hình nhà sạch - vườn đẹp; cứng hóa 10,3km đường nội bản, 2,5km đường nội đồng. **Xã Cò Nòi:** 100% hội viên đăng ký thực hiện phong trào “*Gia đình 5 không 3 sạch*”⁷; cứng hóa 18,466km đường nội bản tại 17/29 bản, tiểu khu⁸.

2.1.5- Chương trình xây dựng nông thôn mới

Trong nhiệm kỳ, các xã đã duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Việc thực hiện chương trình được triển khai đồng bộ, huy động hiệu quả sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”. Cụ thể: **Xã Hát Lót** được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024; có 2/16 thôn, bản đạt chuẩn (12,5%): Tiểu khu Nà Sản đạt nông thôn mới; thôn Nà Cang đạt nông thôn mới kiểu mẫu; tổng vốn huy động: 6.604 triệu đồng (*trong đó ngân sách nhà nước chiếm 57,54%, nhân dân đóng góp 40,33%, doanh nghiệp 2,11%*); thu nhập bình quân đầu người đạt 55 triệu đồng/năm, tăng 21 triệu đồng so với năm 2020. **Xã Cò Nòi** được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024; có 9/29 bản, tiểu khu đạt chuẩn (31%), gồm 3 bản đạt kiểu mẫu, 6 bản đạt nâng cao; hoàn thiện hạ tầng: 29/29 bản có đường ô tô và điện lưới, 100% hộ sử dụng điện; xây mới 3 nhà văn hóa tại Tiểu khu 1, Tiểu khu 2 và bản Nong Mòn; duy trì vững chắc 19/19 tiêu chí nông thôn mới; thu nhập bình quân đạt 55 triệu đồng/người/năm.

2.2. Về văn hóa - xã hội

2.2.1- Giáo dục và Đào tạo

Trong nhiệm kỳ, công tác Giáo dục & Đào tạo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả tích cực. Quy mô trường lớp ổn định; chất lượng giáo dục

⁷ 3847/3847 hội viên đăng ký; duy trì 2 mô hình “*5 không 3 sạch*” tại bản Nong Quỳnh, Bản Nhạp với 59 thành viên; mô hình “*Chi hội phụ nữ 5 không, 3 Sạch xây dựng nông thôn mới*” tại bản Mế Lếch với 74 thành viên tham gia; Thực hiện Đề án 5 không 3 sạch Hội đã thành lập mới 01 mô hình “*Tuyến đường phụ nữ tự quản*” tại bản Phiêng Kì với chiều dài 260m có 49 hội viên tham gia, tại 25/29 chi hội với 53 tuyến đường tổng chiều dài 17.070m, tổ chức tổng vệ sinh được hơn 73 buổi tổng chiều dài hơn 44.219m với hơn 3.298 lượt cán bộ, hội viên tham gia; duy trì 23 mô hình “*Chung tay phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ngay từ hộ gia đình gắn với phong trào “3 sạch”, sạch bếp, sạch nhà, sạch ngõ*” tại 23 bản, tiểu khu với 2.858 thành viên; vận động xây mới được 123 lò đốt rác, nâng tổng số lũy kế lên 477 lò đốt rác mini hộ gia đình. Ra mắt mới được 02 cụm dân cư “*nhà sạch – vườn đẹp – ngô xanh*” tại chi hội Sơn Pha; Tiểu Khu 2 với 54 hộ tham gia; 12 hộ gia đình, “*Nhà sạch- vườn đẹp*” tại Tiểu Khu 2, Bản Nhạp; Sơn Pha nâng tổng số lên 22 hộ “*Nhà sạch- vườn đẹp*”. Duy trì hoạt động 10 mô hình “*Địa chỉ tin cậy*” tại TK3/2, Bản Mòn, Bình Minh, Quỳnh Sơn, Nà Cang, Bản Nhạp, Hua Tát, Bó Hặc, Tân Thảo, Bản Lếch; 04 câu lạc bộ “*Phụ nữ với pháp luật*” tại TK 19/5, TK2, Nong Te, Nong Quỳnh với 67 thành viên tham gia.

⁸ Gồm các bản sau: (bản Lếch: 05 tuyến = 3.500m, tiểu khu Bình Minh: 02 tuyến = 370 m; tiểu khu 3: 01 tuyến 250m; tiểu khu Thống Nhất: 01 tuyến = 826m; bản Phiêng Hỳ 02 tuyến = 150m, tiểu khu 1: 03 tuyến đường = 399m, Tiểu khu Quyết thắng được 1km; bản Nong Mòn được 370m; bản Mòn được 1,3km; Tiểu khu 26/3 được 700; bản Hin Thuội được 700m; Tiểu khu 3/2 được 115m; bản Cò Nòi được 80m; bản Nhạp được 800; bản Bình Yên được 3,8km; bản Mế lếch được 1,070m; bản Sơn Pha được 3km).; “*Vận động tổ chức, cá nhân chung tay cùng Nhà nước quyết tâm chỉnh trang khu dân cư đô thị và nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại*”; thực hiện thí điểm tại điểm dân cư nông thôn tiểu khu 1, 2 (gốc đa) nhằm chỉnh trang, đáp ứng nhu cầu chuyển mục đích để sắp xếp lại hệ thống đường giao thông đi lại thuận tiện, phát triển, hình thành các khu dân cư tập trung.

ngày càng nâng cao; 100% học sinh trong độ tuổi được huy động ra lớp; phổ cập giáo dục các cấp được giữ vững và nâng cao. Các trường đẩy mạnh đổi mới quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Cụ thể: **Thị trấn Hát Lót** có 6 trường công lập, 6 nhóm mầm non tư thục, tổng số 5.442 học sinh (*trong nhiệm kỳ có 968 lượt học sinh giỏi cấp huyện, 170 lượt cấp tỉnh*); thực hiện tốt sắp xếp trường lớp, duy trì chất lượng phổ cập. **Xã Hát Lót** có 3 đơn vị trường học với 2.473 học sinh; Trường TH - THCS Nà Sản đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Mầm non Nà Sản đạt mức độ 2; phổ cập giáo dục: Tiểu học mức độ 3; THCS và xóa mù chữ mức độ 2; mầm non 5 tuổi đạt chuẩn phổ cập. **Xã Cò Nòi** có 5 trường học, 252 giáo viên, 4.102 học sinh; huy động 100% học sinh ra lớp. Duy trì phổ cập tiểu học mức độ 3; THCS và xóa mù chữ mức độ 2; mầm non 5 tuổi đạt chuẩn phổ cập. Tiếp tục đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh công tác khuyến học, xây dựng xã hội học tập.

2.2.2- Văn hoá, thể thao, thông tin

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, gắn với xây dựng nông thôn mới và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”. Các địa phương thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường xây dựng, hoàn thiện thiết chế văn hoá, như: **Thị trấn Hát Lót**: 93% hộ đạt gia đình văn hoá; 100% cơ quan, đơn vị văn hoá; 86,9% tiểu khu, bản đạt tiểu khu, bản văn hóa. Có điểm phát thanh truyền thanh, triển khai số hoá thông tin tuyên truyền. **Xã Hát Lót**: 94,7% hộ đạt gia đình văn hoá; 68,8%% thôn, bản đạt danh hiệu văn hoá. Tất cả các thôn, bản có loa phát thanh; xây dựng 12/16 công bản, 3/16 có biển chỉ dẫn; 100% có sân thể thao, đội bóng, đội văn nghệ hoạt động hiệu quả. **Xã Cò Nòi**: 85,78% hộ đạt gia đình văn hoá; 62,4% bản, tiểu khu đạt văn hoá. Đã xây dựng 12/29 công bản, 3 bản có biển chỉ dẫn; 29/29 bản có sân thể thao, đội bóng, đội văn nghệ; 2.251/5.001 hộ có công nhà và đèn chiếu sáng; 100% bản có hệ thống loa phát thanh phục vụ tuyên truyền.

2.2.3- Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm toàn diện; hệ thống y tế cơ sở được củng cố; các chương trình y tế, dân số triển khai hiệu quả. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt trong giai đoạn dịch Covid-19, góp phần ổn định đời sống Nhân dân. Hằng năm, các xã, thị trấn đều duy trì đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế. **Thị trấn Hát Lót**: Trạm y tế đạt chuẩn, thực hiện trên 80% danh mục kỹ thuật tuyến xã; trang bị trên 80% thiết bị y tế cần thiết; 100% dân số được theo dõi sức khỏe, 70% có sổ sức khỏe điện tử; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93%; trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đạt trên 95%; trẻ 24 - 60 tháng uống vitamin A, tẩy giun đạt 100%; kiểm tra ATTP đạt trên 90% cơ sở; 95% phụ nữ sinh đẻ được khám, tư vấn sức khỏe. **Xã Hát Lót**: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi còn 13,5%; tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,1%; 100% thôn, bản có y tá; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95%. **Xã Cò Nòi** tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5

tuổi còn 12,3%; tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,3%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 87,5%; 100% bản, tiểu khu có y tá phụ trách, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở.

2.2.4- Thực hiện chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói, giảm nghèo; giải quyết việc làm

Các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc; quan tâm người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Chú trọng đào tạo nghề, tạo việc làm, vận động tham gia BHXH tự nguyện, BHYT; huy động nguồn lực hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Cụ thể: **Thị trấn Hát Lót:** Hộ nghèo còn 0,36%, cận nghèo 0,38%; 83,6% người dân tham gia BHYT; được công nhận là đơn vị phù hợp với trẻ em. **Xã Hát Lót:** Hộ nghèo còn 2,2%, cận nghèo 3,6% (*bình quân giảm 0,6%/năm*); lập hồ sơ trợ cấp thường xuyên cho 72 đối tượng, hỗ trợ mai táng phí cho 41 trường hợp người có công; xóa 18 nhà tạm (*tổng hỗ trợ 365 triệu đồng*); 10,1% dân số tham gia BHXH tự nguyện (*1.092/10.828 người*). **Xã Cò Nòi:** Hộ nghèo còn 1,1%, cận nghèo 0,34% (*bình quân giảm 13,11%/năm*); lập hồ sơ trợ cấp thường xuyên cho 410 đối tượng, hỗ trợ mai táng phí cho 46 người có công; xóa 62 nhà tạm, nhà dột nát (*kinh phí hỗ trợ 3,275 tỷ đồng*); 87,5% dân số tham gia BHYT.

2.3. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số

Công tác cải cách hành chính (CCHC) được quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả; kịp thời ban hành các kế hoạch hằng năm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; đẩy mạnh số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể: **Thị trấn Hát Lót:** Ban hành đầy đủ kế hoạch CCHC, kiểm soát TTHC, số hóa hồ sơ, văn thư lưu trữ, ISO 9001:2015; triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở nhiều lĩnh vực. Trong nhiệm kỳ, tiếp nhận và giải quyết 23.362 hồ sơ (*trong đó: hộ tịch 2.481, chứng thực 19.718, bảo trợ xã hội 609, văn hóa 200, đất đai 373*); hướng dẫn nộp 759 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4; 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn. **Xã Hát Lót:** Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt trên 72%; 100% văn bản đến (*trừ mật*) xử lý qua môi trường mạng; trên 95% văn bản đi được ký số, đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định. **Xã Cò Nòi:** Tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt trên 96%; 100% văn bản đến xử lý trên hệ thống, 74,25% văn bản đi được ký số. Công tác tiếp nhận, xử lý văn bản đảm bảo kịp thời, chính xác, tiết kiệm.

2.4. Về công tác quốc phòng, an ninh

* **Quốc phòng:** Các xã, thị trấn tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh Nhân dân; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu (SSCD), làm tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng, an ninh. Cụ thể: **Thị trấn Hát Lót** tuyển 35 thanh niên nhập ngũ, tiếp nhận 37 công dân hoàn thành NVQS; huấn luyện 284 dân quân đạt khá,

giỏi; duy trì 345 lượt trực SSCĐ, lực lượng dân quân 181 người; huy động 240 lượt cán bộ, dân quân tham gia PCTT-TKCN; tổ chức 6 lớp GDQP-AN cho 360 người; kết nạp và hoàn thành NVQS cho 53 chiến sĩ mới. **Xã Hát Lót** mở 9 lớp GDQP-AN với 503 người; tuyển 46 thanh niên nhập ngũ (38 quân sự, 6 công an); Dân quân tự vệ đạt 1% dân số, đảng viên trong lực lượng đạt 22% (tăng 11,7%); tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cụm xã (2024), đạt loại giỏi. **Xã Cò Nòi** mở 8 lớp GDQP-AN cho 750 người; tuyển 90 thanh niên nhập ngũ (83 quân sự, 7 công an); Dân quân tự vệ đạt 1% dân số, tỷ lệ đảng viên đạt 1%.

* **An ninh:** An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với tội phạm, nhất là ma túy. Không để xảy ra điểm nóng, phức tạp. Cụ thể: **Thị trấn Hát Lót** thực hiện Đề án “Chuyển hóa địa bàn không có ma túy”; xử lý 86 vụ/96 đối tượng; lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc 55 người, giáo dục tại địa phương 64 người; triệt phá 2 vụ trồng cây ma túy, tiêu hủy 1.018 cây; kích hoạt 9.609 tài khoản VNeID, đạt 105% chỉ tiêu. **Xã Hát Lót:** Ký cam kết chuyển hóa địa bàn không có ma túy giữa Đảng ủy và các chi bộ, vận động hộ dân không đốt pháo dịp lễ, Tết. **Xã Cò Nòi:** Phát hiện, bắt giữ và phối hợp xử lý 17 đối tượng phạm pháp hình sự liên quan đến ma túy và trật tự xã hội⁹. Ký cam kết đảm bảo an ninh trật tự với chi bộ và hộ dân.

2.5. Về công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Các xã, thị trấn đã nghiêm túc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; chú trọng đối thoại với Nhân dân, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Thị trấn Hát Lót thực hiện công khai, minh bạch ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị. Công khai quyết định giải quyết KNTC theo quy định; giai đoạn 2021-2025 không phát hiện vụ việc tham nhũng; tổ chức đối thoại trực tiếp: Bí thư Đảng ủy 10 cuộc, Chủ tịch UBND xã 08 cuộc. **Xã Hát Lót:** Tiếp nhận 01 đơn tố cáo, 13 đơn đề nghị, kiến nghị (đã giải quyết đúng quy định); tổ chức đối thoại trực tiếp: Bí thư Đảng ủy 07 cuộc, Chủ tịch UBND xã 05 cuộc; qua đối thoại đã tháo gỡ kịp thời các vướng mắc từ cơ sở. **Xã Cò Nòi:** Tổ chức tiếp công dân định kỳ 2 lần/tháng và đột xuất; từ năm 2020 đến nay đã tổ chức 20 cuộc đối thoại của Bí thư Đảng ủy, 05 cuộc của Chủ tịch UBND xã; tiếp nhận 01 đơn tố cáo, 13 đơn đề nghị, kiến nghị (đã giải quyết theo quy định). Tổ chức 42 buổi tuyên truyền pháp luật với 2.825 lượt

⁹Trong đó: Năm 2020 bắt 25 vụ (31 đối tượng ma túy và phạm pháp hình sự.); năm 2021: Bắt 21 vụ (28 đối tượng ma túy và phạm pháp hình sự); năm 2022: Bắt 16 vụ (17 đối tượng ma túy và phạm pháp hình sự); năm 2023: Bắt 11 vụ (13 đối tượng ma túy và phạm pháp hình sự); năm 2024 bắt 14 vụ (26 đối tượng ma túy và phạm pháp hình sự).

người tham dự; tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật năm 2020 với chủ đề “*Luật Hôn nhân và Gia đình 2014*”.

2.6. Về công tác xây dựng đảng và củng cố hệ thống chính trị

2.6.1- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Trong nhiệm kỳ, các Đảng bộ xã, thị trấn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy cấp trên, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII, XIII*) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong đó: **Thị trấn Hát Lót, xã Hát Lót, xã Cò Nòi**: Tổ chức nhiều Hội nghị học tập nghị quyết; 100% cán bộ, đảng viên ký cam kết “*Học tập và làm theo Bác*” toàn khóa và hàng năm; xây dựng các mô hình tiêu biểu, mô hình đột phá (*hơn 50 mô hình*); lồng ghép nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ; tham gia cuộc thi viết chính luận đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với sự tham gia của trên 10 lượt đảng viên (*đạt 01 giải Khuyến khích*).

2.6.2- Củng cố tổ chức đảng; nâng cao chất lượng đảng viên

Các Đảng bộ xã, thị trấn tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và giữ vững vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “*Đảng bộ cơ sở 4 tốt*” và “*chi bộ 4 tốt*”; kết nạp được 142 đảng viên, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra¹⁰; cử 32 lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của cấp trên. 100% bí thư chi bộ, trưởng ban, tiểu khu trưởng, trưởng ban công tác Mặt trận được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. Thành lập mới 08 chi bộ trực thuộc (*gồm 03 chi bộ Công an xã, 03 chi bộ Quân sự xã, 01 chi bộ doanh nghiệp và 01 chi bộ Hợp tác xã*). Các chi bộ thôn, bản, tiểu khu duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ vào ngày 24 hàng tháng; các chi bộ cơ quan sinh hoạt định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ được đổi mới, bám sát thực tiễn cơ sở.

2.6.3- Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Ủy ban kiểm tra các Đảng ủy các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện đúng quy trình, quy định của Đảng. Trong đó Đảng bộ xã Mai Sơn (*thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 Đảng bộ: Thị trấn Hát Lót, xã Hát Lót, xã Cò Nòi*) tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 97 tổ chức đảng và 46 đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; công tác cán

¹⁰ Trong nhiệm kỳ có 98,04% tổ chức đảng HTTNV trở lên; trong đó tổ chức Đảng HTXSNNV: Năm 2020 đạt 18,89 %, năm 2021 đạt 18,48 %, năm 2022 đạt 17,58 %; năm 2023 đạt 18,68%; năm 2024 đạt 20,43%. Về xếp loại đảng viên: Trong nhiệm kỳ có 90,31% đảng viên HTTNV trở lên, trong đó HTXSNNV: Năm 2020 đạt 15,01 %, năm 2021 đạt 15,05 %, năm 2022 đạt 15 %; năm 2023 đạt 15,03%; năm 2024 đạt 15,01%.

bộ, tài chính; việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm nêu gương và việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã tích cực triển khai, hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; đã kiểm tra, giám sát đối với 715 tổ chức đảng và 632 đảng viên. Kịp thời kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, công tác thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định, bảo đảm nguyên tắc, thẩm quyền, khách quan và công khai, minh bạch. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, chi bộ, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ huyện Mai Sơn đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng (*hình thức kỷ luật: Khiển trách*) và 120 đảng viên (*hình thức kỷ luật Khiển trách: 73 đảng viên, Cảnh cáo: 17 đảng viên, Khai trừ: 30 đảng viên*); trong đó cấp ủy, ủy ban kiểm tra các Đảng bộ thị trấn Hát Lót, xã Cò Nòi, xã Hát Lót đã thi hành kỷ luật đối với 17 đảng viên vi phạm quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*hình thức khiển trách 16 đảng viên, cảnh cáo 01 đảng viên*).

2.6.4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Các Đảng bộ xã, thị trấn đã phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ chính trị, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác dân vận được triển khai sát cơ sở; dân chủ ở cơ sở được phát huy, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với tổ chức đảng và chính quyền. **Đảng bộ xã Cò Nòi, xã Hát Lót** duy trì nề nếp tiếp xúc, đối thoại định kỳ với Nhân dân; phát huy hiệu quả sự phối hợp giữa Đảng - chính quyền - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. **Đảng bộ Thị trấn Hát Lót, xã Cò Nòi** tập trung triển khai mô hình “*Chính quyền thân thiện*” với mục tiêu gần dân, sát dân; có 90% phiếu đánh giá rất hài lòng; 10% phiếu đánh giá hài lòng, thể hiện sự chuyển biến tích cực trong phong cách phục vụ của cán bộ, công chức. Trong nhiệm kỳ, đã xây dựng và duy trì hiệu quả 12 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trên nhiều lĩnh vực, tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, ngày càng khẳng định vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân (*tham gia, giám sát được 24 cuộc; phản biện xã hội được 27 cuộc*); đổi mới hoạt động của HĐND (*nhiệm kỳ đã tổ chức 45 kỳ họp: 30 kỳ họp thường lệ; 15 kỳ họp chuyên đề*); ban hành 226 Nghị quyết; tổ chức 144 phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân để xem xét các nội dung thuộc thẩm quyền. Tổ chức 92 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp; tiếp nhận và giải đáp 562 lượt ý kiến, kiến nghị. Đã thực hiện 125 cuộc tiếp công dân định kỳ.

Nhiều mô hình tiêu biểu đã phát huy tác dụng rõ nét: Như mô hình “*Mây tre đan*” tại Tiểu khu 19; mô hình “*Chợ phiên*” tại Tiểu khu 19; mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (*sản xuất bưởi-HTX Ngọc Lan, dâu tây - HTX dâu tây Xuân Quế, HTX sinh thái Nà Sản, na - HTX Mé Léch - Cò Nòi, HTX Anh Trang - Thị trấn Hát Lót*); mô hình đường ngõ xóm xanh - sạch - đẹp (*Tiểu khu 8, Tiểu khu 14, Tiểu khu 19*); mô hình thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” gắn với Phong trào thi đua “*cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025*”... góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới, gắn bó mật thiết giữa tổ chức Đảng với Nhân dân, tạo chuyển biến rõ rệt trong đời sống chính trị - xã hội ở cơ sở.

Nhìn chung, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ 2020-2025 đạt nhiều kết quả tích cực. Đây là nền tảng vững chắc để củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

II- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, HẠN CHẾ, YẾU KÉM; NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ và Nhân dân xã Mai Sơn đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, từng bước phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp với các loại cây ăn quả, rau màu có thể mạnh; một số mô hình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ được hình thành và hoạt động hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Công tác huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm, nhiều công trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được triển khai, tạo diện mạo mới cho địa phương. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hoạt động văn hóa, thể thao được đẩy mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đời sống tinh thần của người dân. Chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện. Quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm chỉ đạo sâu sát; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên không ngừng được nâng lên. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định; triển khai hiệu quả chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, bản, tiểu khu. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, huy

động hiệu quả sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 có ý nghĩa quan trọng, là tiền đề vững chắc để Đảng bộ xã Mai Sơn tiếp tục phát triển vững mạnh trong giai đoạn tới.

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, cụ thể như sau:

- Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở có mặt chưa toàn diện; một số tổ chức cơ sở đảng chưa thực sự phát huy tốt vai trò lãnh đạo ở địa bàn được phân công. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa thật sự hiệu quả, chưa đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động; việc tập hợp, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội còn hạn chế, chưa tạo được sức lan tỏa sâu rộng.

- Công tác phối hợp trong giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn còn thiếu đồng bộ; việc tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân chưa thật sự hiệu quả. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực, đặc biệt là đất đai, xây dựng còn hạn chế; tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai, vi phạm hành lang giao thông vẫn còn xảy ra, chậm được phát hiện và xử lý triệt để.

- Việc thực hiện một số nội dung, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới chưa đảm bảo thực chất, hiệu quả, bền vững; một số tiêu chí chưa được duy trì thường xuyên, có biểu hiện hình thức. Tiến độ xây dựng các tiêu chí tiêu khu văn minh còn chậm, thiếu sự đồng bộ trong triển khai thực hiện, chưa tạo được chuyển biến rõ nét về cảnh quan và đời sống văn hóa tại khu dân cư.

- Từ sau Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các Ban Chỉ đạo, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy triển khai kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ huyện Mai Sơn. Đến thời điểm kết thúc hoạt động, cơ bản các nội dung hạn chế, khuyết điểm Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo khắc phục xong. Một số nội dung chưa khắc phục xong Đảng bộ xã Mai Sơn tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện theo Công văn số 7580-CV/TU ngày 28/6/2025 của Tỉnh ủy Sơn la *(là các nội dung khắc phục các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán thuộc trách nhiệm của 03 Đảng bộ Thị trấn Hát Lót, xã Cò Nòi, xã Hát Lót trước khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp)*¹¹.

¹¹ (1) Kết luận thanh tra số 452/KL-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra đất Công ty TNHH Nông trường Tô Hiệu. (2) Kết luận số 04/KL-TTr ngày 02/5/2019 của Thanh tra huyện Mai Sơn về việc sử dụng số tiền đền bù đất và tài sản trên đất 5% của UBND xã Cò Nòi theo Kết luận số 272/KL-UBND

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của thành tựu

Về khách quan: Thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố thuận lợi. Các cấp, các ngành đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ của các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể huyện, đặc biệt là trong quá trình triển khai thực hiện 12 chủ trương lớn của Ban Thường vụ Huyện ủy. Đồng thời, sự đồng tình, ủng hộ, chung sức đồng lòng của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn là nguồn lực to lớn, góp phần tạo nên những kết quả nổi bật. Những nền tảng, thành quả từ các nhiệm kỳ trước tiếp tục được kế thừa, phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, tiềm năng, lợi thế của địa phương như quỹ đất rộng, khí hậu phù hợp, lực lượng lao động dồi dào, vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống giao thông từng bước được đầu tư cũng là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển.

Về chủ quan: Cấp ủy, chính quyền từ xã đến các thôn, bản, tiểu khu luôn phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm và đổi mới trong tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Đội ngũ cán bộ từng bước trưởng thành, có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo luôn bám sát tình hình thực tế, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn để tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả. Sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ, tạo nên nền tảng vững chắc cho việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ.

3.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Tình hình thời tiết, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp trong những năm qua đã tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Giá cả thị trường biến động, đặc biệt là giá vật tư nông nghiệp, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, thu nhập của người dân. Các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp còn đơn điệu, phụ thuộc nhiều vào thời tiết và mùa vụ, trong khi hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch chưa đồng bộ, chất lượng dịch vụ còn thấp, thiếu cơ sở lưu trú để giữ chân du khách. Trình độ dân trí ở một số bộ phận Nhân dân còn chưa đồng đều, nhận thức về pháp luật, về công tác quản lý nhà nước còn hạn chế. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, nhu cầu về nhà ở tăng cao làm gia tăng việc xây dựng, coi nói trái phép, dẫn đến vi phạm trật tự xây dựng và hành lang an toàn giao thông trên địa bàn.

Nguyên nhân chủ quan: Một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm chưa cao; công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực còn lúng túng, thiếu quyết liệt, chưa thực sự đổi mới, sáng tạo, chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc còn dãn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm. Việc phối hợp giữa chính quyền xã với các phòng, ban chuyên môn của huyện trong thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa kịp thời, chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân để triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

Hai là, luôn đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện nghiêm phương châm “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả) và tinh thần “6 dám” (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung).

Ba là, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; kiên trì giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, chỉ đạo; tích cực đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công tác điều hành; không ngừng rèn luyện tác phong công tác, lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ trong hệ thống chính trị.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể, tính tích cực và nguồn lực của Nhân dân trong phát triển đô thị và nâng cao chất lượng đời sống. Bài học xuyên suốt trong nhiệm kỳ là phải biết dựa vào dân, khơi dậy và phát huy nội lực từ Nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển. Với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, cấp ủy, chính quyền cần chú trọng triển khai các chương trình theo cơ chế “Nhân dân làm - Nhà nước hỗ trợ”, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, xây dựng các tuyến phố kiểu mẫu trên địa bàn xã Mai Sơn.

Năm là, phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để kịp thời phát hiện vấn đề, điều chỉnh chỉ đạo và rút ra bài học thực tiễn. Thực

tiền nhiệm kỳ qua cho thấy, nhờ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và các cơ quan chức năng, nhiều khó khăn, vướng mắc ở cơ sở đã được phát hiện sớm và xử lý kịp thời; đồng thời giúp điều chỉnh cách làm phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm các chủ trương, nghị quyết đi vào cuộc sống một cách hiệu quả. Việc sơ kết, tổng kết các chương trình, mô hình thí điểm, các phong trào thi đua đã trở thành kênh quan trọng để đánh giá chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; là cơ sở để nhân rộng các mô hình hiệu quả, điều chỉnh nội dung chưa phù hợp, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐẢNG BỘ XÃ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện, tạo nền tảng vững chắc để bước vào giai đoạn phát triển mới với cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao. Kinh tế vĩ mô ổn định, chính trị - xã hội được giữ vững, quốc phòng - an ninh được củng cố, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện. Quá trình toàn cầu hóa và tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Trong những năm tới, đất nước tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới; Đảng, Nhà nước không ngừng hoàn thiện thể chế, ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách mới nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển bền vững. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng của tỉnh tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.

Đối với địa phương, những tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, đất đai, lao động, vị trí địa lý, hạ tầng giao thông và các nguồn lực đã được đầu tư trong những năm qua tiếp tục phát huy hiệu quả. Cùng với đó là sự quyết liệt trong việc thực hiện tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Đây là những tiền đề, điều kiện thuận lợi quan trọng để Đảng bộ xã Mai Sơn phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự lực, tự cường, lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong nhiệm kỳ tới...

2. Khó khăn

Tình hình thế giới và trong nước dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cùng với tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa tạo ra thời cơ, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với nước ta nói chung và các địa phương nói riêng. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng khốc liệt và khó dự báo tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Đối với địa phương, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ, trong khi nguồn lực đầu tư của Nhà nước còn hạn chế, công tác huy động xã hội hóa gặp nhiều khó khăn. Kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, phụ thuộc lớn vào yếu tố thời tiết, dễ bị tác động bởi thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường; giá cả nông sản không ổn định; liên kết sản xuất còn lỏng lẻo, thiếu bền vững. Kết quả xây dựng nông thôn mới tuy đạt được nhiều tiến bộ nhưng chưa thực sự vững chắc.

Bên cạnh đó, đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở các khu vực khó khăn vẫn còn thấp; công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực như đất đai, xây dựng, giao thông còn nhiều bất cập; trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm. Những khó khăn, thách thức nêu trên đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền và cả hệ thống chính trị xã Mai Sơn trong thời gian tới.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Phương hướng

Phát huy mạnh mẽ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và bản sắc văn hóa các dân tộc; lấy phát triển con người toàn diện làm trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng cho sự phát triển. Tăng cường khai thác tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội để phát triển nhanh, bền vững. Kiên định và vận dụng sáng tạo quan điểm phát triển: kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, quốc phòng - an ninh là trọng yếu, thường xuyên, công tác đối ngoại là quan trọng; tiếp tục đổi mới toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Chủ động thích ứng với tình hình mới, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nền hành chính phục vụ, hiệu lực, hiệu quả. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, dân chủ, đề cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy vai trò của người đứng đầu, đổi mới phương thức lãnh đạo của

Đảng; phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển xanh, toàn diện và bền vững.

2. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tinh thần đổi mới, sáng tạo và ý chí tự lực, tự cường. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; tập trung phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát huy tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; khai thác, phát triển các loại hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Phấn đấu xây dựng xã Mai Sơn phát triển xanh, bền vững, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Chỉ tiêu chủ yếu (24 chỉ tiêu)

3.1. Các chỉ tiêu về kinh tế (07 chỉ tiêu):

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm (10%)

(2) Sản lượng một số cây trồng chủ yếu 102.000 tấn; sản lượng thịt hơi xuất chuồng là 4.000 tấn; sản lượng nuôi trồng thủy sản là 10 tấn.

(3) Tổng lượt khách du lịch đến năm 2030 đạt 20.000 lượt, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt khoảng 3 tỷ đồng.

(4) Số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đạt 50,7%.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%.

(6) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030, đạt 32,5%.

(7) Số doanh nghiệp, công ty tư nhân có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đến năm 2030: 250 đơn vị

3.2. Các chỉ tiêu về xã hội, môi trường (12 chỉ tiêu)

(1) Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, phần đầu trường đạt mức độ 2 đạt tỷ lệ 64,28%.

(2) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030. Phần đầu đến năm 2030, trên địa bàn xã không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

(3) Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 96%.

(4) Đến năm 2030 đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu. Phần đầu xây dựng có thêm: 7 thôn, bản, tiểu khu đạt nông thôn mới; 08 bản nông thôn mới kiểu mẫu.

(5) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(6) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(7) Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, sáng tạo, chuyển đổi số đạt 1,5%

(8) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 98%.

(9) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 60% trở lên.

(10) Tỷ lệ bản, tiểu khu có nhà văn hóa năm 2025 đạt 100%; phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ nhà văn hoá đạt chuẩn theo quy định đạt khoảng 60%

(11) Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*” đạt 95,5%; Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*” đạt 90,5%

(12) Tỷ lệ thôn, bản, tiểu khu, cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy đạt 73%.

3.3. Các chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở (05 chỉ tiêu)

(1) Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên: Hằng năm: có từ 90% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 15% -20% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có từ 90% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó tối thiểu có 15% đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ đúng quy định, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu của tổ chức đảng.

(2) Kết nạp mới từ 160 đảng viên trở lên trong nhiệm kỳ.

(3) Nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ thôn/bản/tiểu khu. Đến năm 2030: 100% chi bộ thôn/bản/tiểu khu có chi ủy. Hằng năm: 100% Bí thư chi bộ,

trưởng thôn/bản/tiểu khu, Trưởng ban công tác Mặt trận được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về: Công tác Đảng; Chính quyền; Dân vận; Mặt trận. Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận theo quy định.

(4) Chỉ tiêu củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở: 100% tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội CCB*) hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Giảm tối thiểu 10% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh trên địa bàn so với nhiệm kỳ trước.

(5) Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: có từ 95% cán bộ, công chức cấp xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

III- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số: Hình thành chính quyền số với hệ thống dịch vụ số hiện đại, thuận tiện. Phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phương thức quản trị mới. Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, lực lượng sản xuất mới, các mô hình kinh doanh đổi mới, sáng tạo.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, gắn với hạ tầng chuyển đổi số. Tăng cường đầu tư hạ tầng phục vụ quản lý, quản trị phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ: Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp theo hướng Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu, có phẩm chất, năng lực, tư duy mới, tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh chính trị vững vàng. Đổi mới quy trình đào tạo, đánh giá, sử dụng cán bộ; khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm.

IV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; cải tiến mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy. Tập trung ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh chống các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy

cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác nội chính, cải cách tư pháp, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền. Đổi mới phương thức tiếp xúc, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, phát triển thương mại điện tử, giáo dục, y tế, văn hóa và các dịch vụ công; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia nền kinh tế số, xã hội số. Phát triển nền tảng số, dữ liệu số dùng chung, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị. Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận công nghệ để phát triển kinh tế.

4. Phát triển nguồn nhân lực gắn với yêu cầu phát triển và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong công tác đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

5. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường (*chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai*) và các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Rà soát, bổ sung các quy hoạch; đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân. Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao...*). Phát triển hệ thống thương mại hiện đại, dịch vụ phụ trợ logistics; đa dạng hóa phương thức tổ chức, kinh doanh thương mại trên địa bàn xã. Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững.

6. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả. Phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết

chuỗi giá trị; hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; khuyến khích đầu tư các cơ sở chế biến, bảo quản nông sản. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

7. Phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng con người Mai Sơn toàn diện. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Phát triển các sản phẩm văn hóa, du lịch gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương; xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, lịch sử, tâm linh; hình thành các dịch vụ du lịch trải nghiệm gắn với sản phẩm nông nghiệp đặc trưng.

8. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Tăng cường năng lực ứng phó các tình huống an ninh phi truyền thống; đảm bảo ổn định chính trị, an toàn địa bàn.

9. Phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong tập hợp, vận động nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động lớn; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện tốt phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, góp phần tạo đồng thuận, ổn định và phát triển xã hội.

V- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế bền vững

1.1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các thành phần kinh tế

Tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các lĩnh vực; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế theo định hướng tăng trưởng xanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ theo hướng hiện đại; thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, công dân số; khuyến khích phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng phát triển các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao; gắn với tái cơ cấu ngành, lĩnh vực, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng khu vực trên địa bàn. Đồng thời chú trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, ứng phó hiệu quả với biến

đổi khí hậu, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

1.2. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho Nhân dân, xây dựng nông thôn mới thực chất, hiệu quả

Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch gắn với chuyển đổi số. Tiếp tục nghiên cứu, chuyển đổi, cải tạo các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và nhu cầu thị trường. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đất đai để phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh quy mô lớn; đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an toàn thực phẩm và đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác phát triển vùng nguyên liệu đầu vào phục vụ các nhà máy chế biến trên địa bàn xã và khu vực lân cận như: Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La, Công ty cổ phần chế biến cà phê Sơn La, Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La, Công ty cổ phần mía đường Sơn La... Hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm; từng bước xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, chế biến nông sản và hệ thống dịch vụ logistics.

Thực hiện khoanh nuôi, bảo vệ rừng, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng rừng theo quy hoạch, ưu tiên phát triển cây trồng đa mục tiêu có giá trị kinh tế cao (*như mắc ca...*). Tăng cường chuyển đổi diện tích đất nương rẫy trên đất dốc, đất canh tác kém hiệu quả sang trồng rừng. Rà soát, bổ sung và thực hiện hiệu quả các Quy ước bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường; phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động hiệu quả, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng (*đá, gạch công nghiệp*), chế biến nông sản, thực phẩm, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động địa phương. Khuyến khích, hỗ trợ các mô hình kinh doanh thương mại, dịch vụ theo hướng phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ; thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị nhằm mở rộng thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm.

Tăng cường phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm; tham gia hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực của địa phương trong các chương trình xúc tiến thương mại. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, bảo đảm ổn định giá cả, phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu, gắn với xây dựng thương hiệu và hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và người dân. Ứng dụng khoa học - công nghệ trong tổ chức sản xuất và quản lý, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, từng bước hình thành và phát triển cụm công nghiệp Cò Nòi.

1.4. Phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân; đẩy mạnh các hoạt động xuất khẩu

Tăng cường phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, đa dạng, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh hoạt động sản xuất, chế biến gắn với xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm hàng hóa, nhất là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số.

Tập trung thu hút đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử. Ưu tiên thu hút các dự án thương mại, dịch vụ theo quy hoạch; từng bước xóa bỏ chợ tự phát, đầu tư xây dựng chợ đầu mối, các trung tâm tập kết, bảo quản, trung chuyển nông sản nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh sản phẩm. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng xuất khẩu các sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Từng bước hình thành hệ sinh thái thương mại dịch vụ năng động, hiện đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

1.5. Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy hoạch làm cơ sở định hướng đầu tư, ưu tiên nguồn vốn đầu tư các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, các khu dân cư đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch, phát triển theo hướng đô thị, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn thành lập phường khi đủ điều kiện. Từng bước đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống giao thông, điện nông thôn trên địa bàn

Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng xã phù hợp với định hướng phát triển lên đô thị. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất, đặc biệt là khu vực dọc tuyến Quốc lộ 6 và các vùng có tiềm năng phát triển theo các đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt. Phát triển kết cấu hạ tầng phải đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và các lợi thế hiện có. Bố trí các nguồn vốn phù hợp để đầu tư hạ tầng kỹ thuật trọng điểm, nhất là các công trình giao thông, thủy lợi, điện, cấp thoát nước, hạ tầng khu dân cư mới.

Tập trung đầu tư từng bước nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống giao thông nông thôn, ưu tiên cứng hóa các tuyến đường nội bản, liên bản theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”; từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông kết nối các khu vực sản xuất, vùng dân cư với các tuyến đường trục chính, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và giao lưu hàng hóa.

1.6. Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, tăng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, nhất là thu nội địa theo hướng tích cực, thực hiện chính sách bồi dưỡng nguồn thu ổn định, bền vững; chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp đỡ các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

1.7. Tập trung huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn và từng năm để duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn; phấn đấu hoàn thành các tiêu chí còn lại theo lộ trình đề ra. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và tinh thần chủ động, sáng tạo của Nhân dân trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực với phương châm “*huy động nội lực là chủ yếu; hỗ trợ của doanh nghiệp là quan trọng; đầu tư của Nhà nước là cần thiết*”, “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”. Tăng cường lòng ghép, phối hợp các chương trình, dự án, nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua “*Chung tay xây dựng nông thôn mới*” gắn với các cuộc vận động lớn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời phát

hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Chú trọng công tác thi đua - khen thưởng, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

1.8. Tiếp tục thúc đẩy phát triển các thành phần kinh tế

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp phát triển ổn định, lâu dài. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, phát triển sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tham gia chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng năng động, hiệu quả, thực chất; gắn phát triển kinh tế tập thể với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã đổi mới tổ chức và hoạt động; khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất nông, lâm nghiệp; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn hóa sản phẩm.

Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, phát triển nông nghiệp hữu cơ; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực địa phương.

2. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

2.1. Giải pháp tiếp tục phát triển các lĩnh vực văn hoá, chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy giá trị truyền thống, hình thành nếp sống văn minh, tiến bộ phù hợp với yêu cầu phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới. Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc; đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Khuyến khích xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống.

Phát triển và hiện đại hóa hệ thống thông tin - truyền thông; nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

và hội nhập. Phân đầu đến năm 2030, 100% số thôn, bản, tiểu khu có hạ tầng băng rộng cố định, kết nối internet ổn định, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế và quản lý hành chính.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương. Tham gia phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân để chủ động tham gia nền kinh tế số, xã hội số; bảo đảm tính toàn diện, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

2.2. Giải pháp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của giáo viên và học sinh, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho người học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, trong công tác quản lý giáo dục và quản trị nhà trường. Từng bước xây dựng mô hình trường học thông minh, lớp học thông minh tại 01 trường trên địa bàn xã. Nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy sáng tạo, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Củng cố và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng trong xã, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo theo hướng hiệu quả, đúng định hướng. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh các hoạt động khoa học công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích phát triển doanh nghiệp khoa học và công

nghệ, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

Tăng cường hợp tác, liên kết với các tổ chức khoa học - công nghệ trong và ngoài tỉnh, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, nhất là các sản phẩm có khả năng ứng dụng cao vào các ngành sản xuất chủ lực. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, công nghệ sinh học, công nghệ sạch trong nông nghiệp, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực khoa học - công nghệ; từng bước đưa tri thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiếp cận rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất. Xây dựng cơ chế kết nối đội ngũ chuyên gia, trí thức trong và ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2.4. Giải pháp giảm nghèo, giải quyết việc làm; thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội

Phân bổ và đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách xã hội, hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững; giảm chênh lệch thu nhập, tạo cơ hội phát triển cho các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là người nghèo, người yếu thế.

Giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng. Tập trung triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách dân tộc, tôn giáo. Quan tâm phát triển sản xuất, tổ chức lại sản xuất gắn với ổn định dân cư, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của người dân; từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong một bộ phận người dân và cán bộ cơ sở. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động, giáo dục, biểu dương những điển hình tiên tiến, mô hình thoát nghèo bền vững.

Tăng cường quản lý người nghiện ma túy, đặc biệt là người nghiện đang cai nghiện tại cơ sở điều trị hoặc tại cộng đồng; tổ chức tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện để người nghiện hoàn thành quá trình cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế tình trạng tái nghiện.

Tập trung thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm cho lao động nông thôn; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào đào tạo nghề, gắn đào tạo với giải quyết việc làm. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại địa phương đầu tư vào địa bàn xã. Phát huy hiệu quả lực lượng lao động tại chỗ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2.5. Giải pháp bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số

Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở; nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất; nâng cao năng lực khám, chữa bệnh và chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, chiến lược quốc gia về y tế; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ y tế; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và thu hút đội ngũ y, bác sĩ có trình độ chuyên môn cao làm việc tại địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe, chủ động phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo đảm tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, các hoạt động y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêm chủng mở rộng.

Tăng cường quản lý nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; chú trọng nâng cao chất lượng dân số gắn với phát triển bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi, nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, bảo đảm quyền và lợi ích của các nhóm dân cư yếu thế.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên được bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

3.1. Giải pháp quản lý đất đai, tài nguyên

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Chủ động khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, đồng bộ giữa nguồn lực đất đai với các nguồn lực khác; phát triển lành mạnh thị trường bất động sản tại địa phương.

Rà soát, quản lý chặt chẽ đất công, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định; lập và triển khai hiệu quả phương án khai thác quỹ đất, tạo nguồn thu phục vụ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác tài nguyên, nhất là tài nguyên khoáng sản; xử lý nghiêm các hành vi khai thác trái phép, gây ô nhiễm môi trường.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy hoạch của địa phương. Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ bảo vệ, cải tạo và phục hồi môi trường sinh thái, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xanh, bền vững.

3.2. Giải pháp bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, phản ánh và kiến nghị xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, nhất là tại các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, khu dân cư tập trung; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện công khai thông tin về các doanh nghiệp, cơ sở vi phạm pháp luật môi trường theo quy định nhằm nâng cao tính răn đe và phòng ngừa.

Nâng cao chất lượng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải sản xuất. Ưu tiên bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng các điểm trung chuyển và khu xử lý chất thải rắn của xã bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Khuyến khích áp dụng các mô hình phân loại rác tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải, giảm thiểu rác thải nhựa, bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan và chất lượng môi trường sống của Nhân dân.

3.3. Giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tổ chức tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng phó thiên tai cho cộng đồng dân cư; củng cố, nâng cấp hệ thống công trình phòng chống thiên tai bảo đảm khả năng chống chịu trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, bất thường.

Chủ động phòng, chống ngập úng, lũ quét, sạt lở tại các khu vực có nguy cơ cao; di dời dân cư ra khỏi vùng nguy hiểm theo phương án được phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh khoanh nuôi, tái sinh và trồng mới rừng hàng năm.

Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả các dự án trọng điểm về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, như: Dự án kè chống sạt lở suối Nậm Pàn, Dự án hệ thống thoát lũ Trung tâm xã Mai Sơn và các dự án liên quan đến thoát nước, phòng chống ngập úng khác. Bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Tăng cường bảo đảm Quốc phòng - Quân sự địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân và biên phòng toàn dân; xây dựng khu vực phòng thủ xã vững chắc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh; gắn phát triển hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận lòng dân vững chắc ngay từ cơ sở. Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và lực lượng vũ trang; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; tổ chức tốt diễn tập phòng thủ cấp xã theo kế hoạch; tăng cường tiềm lực quốc phòng khu vực, xây dựng xã trở thành khu vực phòng thủ vững chắc, sẵn sàng chiến đấu, xử lý kịp thời mọi tình huống ngay từ cơ sở.

4.2. Chú trọng bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an ninh nội bộ; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn, tệ nạn xã hội

Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn

âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, nội bộ, kinh tế, mạng, thông tin, truyền thông và bảo vệ bí mật nhà nước.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, hình sự, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao; tăng cường công tác quản lý người nghiện, tổ chức điều trị, cai nghiện, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Tập trung giải quyết dứt điểm các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự. Tiếp tục đẩy mạnh vận động Nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vũ khí tự chế; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về vũ khí và vật liệu nổ.

Tăng cường xây dựng mô hình "*Khu dân cư, xã, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự*"; nâng cao hiệu quả phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*". Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông; thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự, an toàn trên địa bàn.

4.3. Tăng cường công tác đối ngoại để bảo đảm ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội: Tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả; phát huy vai trò của đối ngoại trong thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và hình ảnh địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác đối ngoại trong tình hình mới; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính Nhà nước

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, liêm chính, hiện đại.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải tiến quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân và doanh

nghiệp làm thước đo. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính; chú trọng thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

5.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng nhân dân

Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhân dân; phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Nâng cao hiệu quả giám sát, chất lượng ban hành các nghị quyết sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, bảo đảm hợp lý cả về nội dung và thời gian; tập trung bàn và quyết định những vấn đề quan trọng, cấp bách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và đời sống Nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; tăng cường vai trò, trách nhiệm và năng lực hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn, bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, phát huy hiệu quả vai trò giám sát và phản biện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, củng cố niềm tin của cử tri và nhân dân đối với cơ quan dân cử.

5.3. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Tập trung chỉ đạo điều hành, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã theo hướng quyết liệt, linh hoạt, chủ động, sâu sát thực tiễn; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm, bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Chỉ đạo điều hành bám sát chủ trương của cấp ủy, nghị quyết Hội đồng nhân dân và các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

Thực hiện công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách của Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền,

nhất là trong thực hiện các nhiệm vụ khó, nhạy cảm như giải phóng mặt bằng, thu hồi đất phục vụ các dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh, của xã.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong thi hành công vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; chú trọng công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân. Thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ Nhân dân, vì sự phát triển của địa phương.

6. Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

6.1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động Nhân dân phát huy quyền làm chủ, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn như: *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”*, *“Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”*... Góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

6.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở, gần dân, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực thi đua lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh. Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội.

6.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của hệ thống chính trị; phát huy hiệu quả phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở. Vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, quy ước, hương ước của bản, tiểu khu. Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để kịp thời phản ánh, tham mưu giải quyết, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Chú trọng tổ chức đối thoại giữa người đứng

đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý, giám sát đối với hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

6.4. Phát huy tinh thần tự quản của Nhân dân trong xây dựng khu dân cư đoàn kết, văn minh, ấm no, hạnh phúc. Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, quê hương, gia đình. Đảm bảo Nhân dân được thụ hưởng đầy đủ các giá trị vật chất và tinh thần trong điều kiện phát triển mới; từng bước nâng cao đời sống, hướng tới mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

7.1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa của cấp ủy và các tổ chức đảng trực thuộc. Giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

7.2. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và văn hóa trong Đảng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, kịp thời; thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tăng cường tự phê bình và phê bình; thường xuyên kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

7.3. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần: “*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung*”. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, quan tâm phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, tạo nguồn cán bộ kế cận, lâu dài.

7.4. Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên mới, nhất là trong công nhân, dân quân tự vệ, thanh niên ưu tú ở địa bàn dân cư.

7.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, Cương lĩnh, chủ trương, nghị quyết của

Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo rà soát, đôn đốc việc khắc phục theo thẩm quyền các nội dung yêu cầu tại các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của cấp trên và cấp mình.

7.6. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phối hợp hoạt động với HĐND, UBND cùng cấp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mai Sơn lần thứ I là Đại hội của đoàn kết, dân chủ, sáng tạo và phát triển. Kế thừa và phát huy những thành tựu đạt được trong những năm qua, với truyền thống đoàn kết, tinh thần tự chủ, sáng tạo, ý chí và khát vọng vươn lên, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Mai Sơn luôn tự hào và tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, phấn đấu xây dựng xã Mai Sơn (phát triển xanh, bền vững), đạt nông thôn mới kiểu mẫu ./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đoàn Chủ tịch Đại hội,
- Đại biểu dự Đại hội,
- Lưu Hồ sơ ĐH.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Trần Đắc Thắng